

Số: 8424/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2018; một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2018 của tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 của tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2018, như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:

1.1. Sản xuất công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm 2018 tiếp tục ổn định và tăng trưởng khá nhờ xuất khẩu giữ được mức tăng trưởng cao, tạo điều kiện sản xuất công nghiệp phát triển. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7 năm 2018, tăng 2,91% so tháng trước. Lũy kế 7 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,42% so cùng kỳ, trong đó: Khai khoáng tăng 4,59%; nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 8,4%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 8,41%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 13,36%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 7 tháng tăng khá so cùng kỳ như:

- Dệt tăng 16,02%, là ngành sản xuất có quy mô khá lớn, các doanh nghiệp có hợp đồng sản xuất ổn định từ đầu năm nên duy trì được mức tăng khá; Sản xuất sản phẩm điện tử tăng 12,34%;

- Sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 12,25% do thị trường xuất khẩu ổn định, một số doanh nghiệp sản xuất giày da có quy mô lớn như Công ty Chang shin, Pousung, Taekwang, Việt Vinh... sản xuất ổn định từ những tháng đầu năm;

- Sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 12,1%; Sản xuất đồ uống tăng 11,27% so cùng kỳ, đây là ngành có mức tăng trưởng khá cao, do nhu cầu tiêu dùng tăng; Sản xuất phương tiện vận tải khác tăng (+10,89%); Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 8,55%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 9,71% đây là ngành công nghiệp phụ trợ, nhu cầu tiêu thụ phục vụ cho ngành giày

da, dệt và các ngành khác tăng nên sản lượng 7 tháng đầu năm có mức tăng khá so cùng kỳ

Riêng có một số ngành có mức tăng trưởng thấp như: Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 4,02% do thời gian gần đây giá heo hơi tăng nhưng xu hướng tăng dần còn chậm nên ngành sản xuất thức ăn gia súc tăng trưởng chậm. Bên cạnh đó các sản phẩm thuộc ngành chế biến thực phẩm gặp khó khăn trong việc ký kết hợp đồng mới do đơn giá xuất khẩu năm 2018 giảm so các năm trước như: giá nhân điều xuất khẩu giảm và một số khách hàng còn ngưng hợp đồng nên đã ảnh hưởng mức tăng chung của ngành chế biến thực phẩm; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 1,09% do từ đầu năm đến nay ngành sản xuất này gặp khó khăn vì giá nguyên liệu luôn ở mức cao và khan hiếm, một số doanh nghiệp sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ... Các ngành còn lại có mức tăng trưởng thấp.

1.2. Ngành xây dựng:

Tập trung thi công xây dựng công trình chống ngập úng tại khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa; Hoàn chỉnh, ban hành Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 để thực hiện Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa rà soát lại các quy hoạch xây dựng nông thôn mới để lập các thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo đúng quy hoạch.

- Trình Bộ Xây dựng về việc đánh giá phân loại đô thị thị xã Long Khánh - đô thị loại III và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của các khu vực thành lập phường Xuân Lập, Xuân Tân, Bảo Vinh, Suối Tre, Bà Sen thuộc thị xã Long Khánh; Thực hiện kiểm tra hồ sơ báo cáo rà soát, đánh giá phân loại đô thị thành phố Biên Hòa – đô thị loại I và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của các khu vực thành lập phường An Hòa, Hóa An, Hiệp Hòa, Phước Tân, Tam Phước, Tân Hạnh thuộc thành phố Biên Hòa.

- Đôn đốc các ngành cập nhật báo cáo thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/12/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

- Trồng trọt:

*** Cây hàng năm:**

- Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân là 42.003 ha, tăng 2,36% so với cùng kỳ. Trong đó: diện tích cây lương thực tăng 5,87%; cây củ có bột tăng 10,25%; cây thực phẩm giảm 5,8%; cây công nghiệp hàng năm giảm 15,61% và cây hàng năm khác giảm 3,28% so cùng kỳ. Do chủ động được khâu làm đất, nguồn nước thủy lợi kênh mương đảm bảo việc tưới tiêu và người dân đã xuống giống kịp thời, nên diện tích gieo trồng cây lương thực và cây củ có bột năm nay tăng khá so cùng kỳ. Tuy nhiên một số loại cây thực phẩm và cây công nghiệp hàng năm diện tích giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân do người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, một số loại cây có giá

bán thấp, chi phí đầu tư cao, hiệu quả kinh tế thấp, nên người dân đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp.

- **Tiến độ gieo cấy vụ Hè thu:** Tính đến ngày 15/7/2018 toàn tỉnh đã gieo trồng được 65.783 ha, tăng 3,12% so cùng kỳ. Trong đó cây lương thực đạt 41.945 ha, tăng 4,16%; cây củ có bột đạt 9.231 ha, giảm 0,62%; cây thực phẩm đạt 7.709 ha, tăng 3,96%; cây công nghiệp hàng năm đạt 5.169 ha, giảm 1,8% so cùng kỳ.

Năm nay, đầu vụ mưa đều nên tiến độ gieo trồng vụ Hè Thu tương đối tốt, các địa phương đang tích cực chuẩn bị đất để xuống giống đồng loạt. Những chân ruộng không chủ động được nguồn nước nay mưa đủ nước nên người dân tranh thủ làm đất xuống giống trước nhằm giảm bớt chi phí. Tuy nhiên một số huyện do diện tích thu hoạch vụ Đông xuân chậm nên ảnh hưởng tới tiến độ gieo trồng vụ Hè thu.

* **Cây lâu năm:** Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có là 178.502,76 ha, tăng 0,84% so cùng kỳ. Trong đó diện tích cây ăn quả tăng 0,77%; cây công nghiệp lâu năm tăng 0,86% so với cùng kỳ. Cây ăn quả chủ yếu tăng ở cây xoài, chuối, thanh long, bưởi, các loại cây này hợp với thổ nhưỡng đất, năng suất và giá bán khá ổn định; tuy nhiên vẫn có một số cây có diện tích giảm đó là cây nhãn, mận, vú sữa, nguyên nhân giảm là do một số vườn già cỗi, năng suất đạt thấp, mặt khác đây là những cây không thuộc nhóm cây chủ lực của tỉnh Đồng Nai do đó người dân chặt bỏ để chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

* **Tình hình dịch hại trên cây trồng:** Đối với cây lúa vụ Hè thu do đang trong giai đoạn mạ, dễ nhánh tạo điều kiện sâu bệnh sinh trưởng, sinh sản gây hại cho cây trồng như ốc bươu vàng diện tích bị nhiễm 383 ha, bệnh đạo ôn diện tích bị nhiễm 502 ha; bộ trĩ diện tích bị nhiễm 82 ha. Trên cây bắp có sâu xám ăn lá nhiễm 67 ha, sâu đục thân diện tích nhiễm 44 ha. Trên cây khoai mì xuất hiện bệnh khảm lá mì, diện tích nhiễm 64 ha.

Đối với cây lâu năm vẫn tồn tại những loại bệnh trên cây tiêu như bệnh thán thư (1.067 ha), bệnh chết chậm (1.117 ha) và chết nhanh (190 ha); trên cây cà phê có bệnh rỉ sắt (649 ha), và rệp sáp (594 ha). Trên cây sầu riêng chủ yếu là bệnh chảy gôm (633 ha), bệnh nấm hồng (415 ha) và bệnh rầy bông (90 ha). Trên các loại cây ăn trái khác do đang giai đoạn nuôi trái, thu hoạch, nên một số dịch bệnh có phát sinh, nhưng diện tích và tỉ lệ nhiễm thấp không đáng kể, không ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

- **Chăn nuôi:**

Tháng 7/2018, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tiếp tục phát triển, dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, thị trường heo hiện nay vẫn ổn định, giá heo hơi hiện đang ở mức 46 đến 48 ngàn đồng/kg. Số lượng gia súc gia cầm 7 tháng đầu năm so với cùng kỳ tăng nhẹ, nguyên nhân là do số lượng heo đến thời điểm xuất chuồng tồn hầu như đã hết, lượng heo thịt hiện nay ngang bằng với nhu cầu của thị trường, đây là quy luật của thị trường khi cung bằng cầu.

Dự ước tổng đàn gia súc có đến thời điểm tháng 7/2018 là 2.323.620 con, tăng 121.415 con (+5,51%) so cùng kỳ. Trong đó trâu đạt 2.968 con giảm 1,43%, bò đạt 75.352 con tăng 6,68%; heo đạt 2.245.300 con, tăng 5,48%. Nguyên nhân số lượng

bò, heo tăng là do giá bán trên thị trường ổn định và có xu hướng tăng dần, nên việc tái đàn và mở rộng quy mô của trang trại, gia trại và doanh nghiệp đầu tư mới trở lại.

Dự ước tổng đàn gia cầm có đến thời điểm tháng 7/2018 là 23.646,51 ngàn con, tăng 14,41% so cùng kỳ. Trong đó gà đạt 22.527,5 ngàn con, tăng 17,2%. Do giá bán ổn định và dịch bệnh được khống chế không phát sinh nên người dân đã đầu tư vào chăn nuôi gà nhiều.

2.2. Lâm nghiệp:

- *Công tác trồng rừng và nuôi dưỡng rừng:* Trong tháng 7/2018 tiếp tục có mưa và thời tiết thuận lợi cho việc trồng rừng do đó các đơn vị lâm nghiệp đẩy mạnh công tác trồng rừng để đạt kế hoạch năm 2018. Dự ước trong tháng 7 diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 568 ha, tăng 17,36% so với cùng kỳ. Lũy kế 7 tháng năm 2018 đạt 1.422 ha, tăng 7,64% so cùng kỳ. Ngoài ra trong tháng 7 đã gieo ươm cây giống đạt 3.283 ngàn cây. Số lượng cây lâm nghiệp trồng phân tán dự ước đạt 118.000 cây, tăng 2,61% so tháng cùng kỳ.

- *Khai thác gỗ và lâm sản:* dự ước sản lượng gỗ khai thác tháng 7/2018 đạt 13.913 m³, tăng 4,4% so tháng cùng kỳ; Lũy kế 7 tháng đạt 84.315 m³ tăng 6,27% so cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác tăng chủ yếu là gỗ nguyên liệu giấy đã đến thời kỳ khai thác nên tăng so với cùng kỳ.

- *Công tác phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý bảo vệ rừng:* Tình hình lâm phận trên toàn tỉnh ổn định, công tác quản lý bảo vệ rừng được duy trì và tăng cường; trên địa bàn tỉnh không xảy ra các vụ vi phạm lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng; các kế hoạch, dự án, đề án, phương án được thực hiện đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Do đang mùa mưa kéo dài trên diện rộng, độ ẩm thực bì cao, nên khả năng xảy ra cháy rừng thấp, trong tháng 7 không xảy ra vụ cháy rừng nào. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2018 xảy ra 4 vụ cháy rừng (nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng, do người dân tự bỏ vốn trồng) xảy ra tại huyện Vĩnh Cửu gây thiệt hại 0,65 ha rừng trồng keo.

- *Công tác kiểm tra kiểm soát và xử lý vi phạm:* Qua kiểm tra kiểm soát trong tháng 7/2018 đã phát hiện 17 vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng, tăng 6 vụ so với tháng trước.

2.3. Về thủy sản:

Diện tích nuôi trồng thủy sản không sử dụng lồng bè, bể bồn hiện có là 7.909,76 ha, tăng 10,53% so với cùng kỳ năm trước (+ 753,74 ha). Trong đó diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh chiếm 56,93%, hình thức nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến chiếm 43,07%.

Dự ước sản lượng thủy sản trên địa bàn tỉnh tháng 7/2018 tăng 19,29% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: cá đạt 4.890,41 tấn, tăng 21,34%; Tôm đạt 480,04 tấn tăng 3,14%; thủy sản khác đạt 57,33 tấn, tăng 5,25% so với tháng cùng kỳ; sản lượng tôm chủ yếu ở hai huyện Nhơn Trạch và Long Thành, đảm bảo được nhu cầu tiêu dùng, đem lại lợi nhuận cao, tạo động lực cho người nuôi trồng đầu tư tăng năng suất.

2.4. Về chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; kiểm tra tình hình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Quế - huyện Cẩm

Mỹ. Chỉ đạo UBND huyện Xuân Lộc hoàn thiện Đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững theo ý kiến góp ý của Hội đồng liên Bộ. Tổ chức đoàn kiểm tra tình hình xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Long Thành; rà soát, đánh giá thực hiện tiêu chí nông thôn mới, hoàn thành chỉ tiêu đối với các xã, huyện đăng ký đạt chuẩn năm 2018.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:

3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Tháng 7 năm 2018 tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ ước đạt 13.401,2 tỷ đồng, tăng 0,92% so tháng trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ đạt 93.487,7 tỷ đồng, tăng 11,79% so cùng kỳ và đạt 56,52% so kế hoạch năm. Trong đó: kinh tế nhà nước dự ước đạt 6.785,6 tỷ đồng, chiếm 7,26% và tăng 4,48% so cùng kỳ; kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 84.369,9 tỷ đồng, chiếm 90,25% và tăng 12,56% so cùng kỳ; kinh tế có vốn ĐTNN ước đạt 2.332,3 tỷ đồng, chiếm 2,49% và tăng 7,16% so cùng kỳ.

3.2 Giá cả thị trường:

Tháng 7 năm 2018 tình hình giá cả một số các mặt hàng có nhiều biến động đặc biệt là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, hàng hóa và dịch vụ khác...

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2018 so với tháng 6/2018 giảm 0,51%. Trong đó: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,22%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,28%. Do chuẩn bị vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm đồ đồng phục của học sinh tăng cao; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,55%, nhóm giáo dục chỉ số giá ổn định so với tháng trước; nhóm thuốc và dịch vụ y tế giảm 9,1%, do thực hiện quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc làm cho giá các dịch vụ y tế giảm mạnh như dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú giảm 15,82%; dịch vụ khám chữa bệnh nội trú giảm 5,64%. Các nhóm còn lại giá giảm từ 0,01% - 0,09%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2018 so với tháng 12/2017 tăng 0,99%. Có 7/11 nhóm hàng hoá có chỉ số tăng.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2018 bình quân cùng kỳ tăng 3,42%. Trong đó: Thuốc và dịch vụ y tế (+31,82%); giao thông (+7,94%); giáo dục (+6,19%); may mặc, mũ nón, giày dép (+2,91%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+1,45%); thiết bị đồ dùng gia đình (+1,14%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,98%); hàng hóa và dịch vụ khác (+1,55%). Có 03 nhóm giảm là văn hóa, giải trí và du lịch (-0,23%); đồ uống và thuốc lá (-0,08%); bưu chính viễn thông (-0,03%).

- Chỉ số giá vàng tháng 7/2018 so với tháng trước giảm 2,15%; tăng 3,14% so với cùng tháng năm trước. Bình quân cùng kỳ tăng 6,5%.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2018, tăng 0,92% so với tháng trước; tăng 1,14% so với cùng tháng năm trước. Bình quân cùng kỳ tăng 0,24%.

3.3 Xuất nhập khẩu hàng hóa:

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** tháng 7/2018 đạt 1.611,6 triệu USD, tăng 4,2% so tháng trước. Nguyên nhân kim ngạch xuất khẩu tăng so tháng trước là do

các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng yêu cầu của những đơn hàng lớn, đồng thời các doanh nghiệp tìm thêm được nhiều đối tác, do đó thị trường xuất khẩu được mở rộng. Trong tháng giá mặt hàng xơ, sợi dệt các loại ở mức 2.927 USD/tấn, tăng 8,79% so tháng trước. Tuy nhiên các mặt hàng cà phê, hạt tiêu, hạt điều, cao su giá xuất khẩu đang có xu hướng giảm, nguyên nhân là do sản lượng của thế giới đang ở mức cao, lượng hàng tồn kho nhiều nhưng nhu cầu lại không tăng, cụ thể: Hạt điều hiện giá ở mức 9.282 USD/tấn, giảm 12,5%; Cà phê hiện giá ở mức 1.803 USD/tấn, giảm 25,2%; Hạt tiêu hiện giá ở mức 3.533 USD/tấn, giảm 41,7%. Lũy kế 7 tháng kim ngạch xuất khẩu đạt 10.607,6 triệu USD, tăng 12,7% so cùng kỳ.

Về thị trường xuất khẩu: chủ yếu tập trung vào thị trường chủ lực truyền thống như: Mỹ đạt 2.374,9 triệu USD, chiếm 22,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; Trung Quốc đạt 1.034 triệu USD, chiếm 9,8%; Nhật Bản đạt 896,7 triệu USD, chiếm 8,5%... Các thị trường khác cũng có kim ngạch xuất khẩu khá cao như: Đài Loan, Hàn Quốc, Đức...

- **Kim ngạch nhập khẩu** trên địa bàn tháng 7 đạt 1.201,9 triệu USD, giảm 12,4% so tháng trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm ước đạt 9.018,6 triệu USD, tăng 8,1% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng, do các doanh nghiệp ngoài nhà nước được sự hỗ trợ từ Chính phủ mở rộng sản xuất; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế không ngừng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị phục vụ sản xuất làm cho nhu cầu nhập khẩu một số mặt hàng nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng so cùng kỳ. Đồng thời các doanh nghiệp tìm kiếm được nhiều đơn hàng mới, mở rộng đầu tư sản xuất... nên nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu tăng lên, giá một số mặt hàng nhập khẩu có xu hướng tăng trở lại. Do tình hình chăn nuôi heo trong nước đang dần được khôi phục nên các doanh nghiệp sản xuất thức ăn gia súc đã mạnh chú trọng nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất tăng, ước 7 tháng đạt 548,7 triệu USD, tăng 84,9%; hóa chất ước đạt 818,5 triệu USD, tăng 17%; sản phẩm hoá chất đạt 359,7 triệu USD, tăng 17,7%; Bông các loại đạt 482,8 triệu USD, tăng 27,2%; Xơ sợi dệt các loại ước đạt 301 triệu USD, tăng 30% so cùng kỳ.

3.4 Hoạt động Du lịch:

Ước tổng lượt khách đến tham quan, vui chơi giải trí và lưu trú đạt 382.000 lượt, tăng 11,5 % so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ du lịch đạt 123 tỷ đồng, tăng 17 % so cùng kỳ.

Lượng khách 7 tháng đầu năm 2.606.000 lượt, tăng 11,7 % so với cùng kỳ. Doanh thu du lịch đạt 849 tỷ đồng, tăng 14,1 % so với cùng kỳ.

3.5 Hoạt động tài chính -ngân hàng:

- Hoạt động thu chi ngân sách:

+ **Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh** 7 tháng đầu năm 2018 đạt khoảng 26.086,5 tỷ đồng, đạt 48% so với dự toán, tăng 5% so cùng kỳ. Trong đó: thu nội địa là 16.335,06 tỷ đồng (đã trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết), đạt 43% so với dự toán, bằng 99% so với cùng kỳ; thu lĩnh vực xuất nhập khẩu 9.751,4 tỷ đồng, đạt 63% so dự toán năm, tăng 17% so với cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước 7 tháng đạt thấp so với cùng kỳ do công tác thanh tra, kiểm tra, thu nợ chủ yếu là giải quyết những tồn đọng của năm trước chuyển sang;

các doanh nghiệp miễn thông tái cơ cấu chưa phát sinh thuế GTGT; các Hiệp định thương mại tự do FTAs hầu hết (trên 90%) các dòng hàng theo Hiệp định ATIGA sẽ có thuế suất thuế NK giảm xuống 0%... do đó đã tác động và làm ảnh hưởng đến thu ngân sách trên địa bàn.

+ Tổng chi ngân sách địa phương là đạt 10.083,5 tỷ đồng, đạt 47% so với dự toán, tăng 13% so với cùng kỳ. Trong đó: chi đầu tư phát triển là 3.940 tỷ đồng, đạt 54% so với dự toán, tăng 23% so với cùng kỳ; chi thường xuyên là 6.103,2 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán, tăng 7% so với cùng kỳ.

. Chi thường xuyên 7 tháng cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo trong dự toán được HĐND tỉnh giao.

- Hoạt động ngân hàng:

Hoạt động huy động vốn và hoạt động tín dụng 7 tháng đầu năm 2018.

- *Công tác huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn ước đến ước đến 31/7/2018 đạt 168.986 tỷ đồng, tăng 2,16% so đầu năm. Trong đó so với thời điểm đầu năm: tiền gửi bằng đồng Việt Nam, tăng 5,31%; tiền gửi bằng ngoại tệ, giảm 28,87%, Tiền gửi ngoại tệ giảm do sự ổn định của VNĐ và lãi suất tiền gửi USD bằng 0%.

- *Hoạt động tín dụng:* Đến 31/7/2018 tổng dư nợ cấp tín dụng trên địa bàn ước đạt 180.216 tỷ đồng, tăng 12,85% so với đầu năm (trong đó nợ xấu ước chiếm 1,04% trên tổng dư nợ cho vay), trong đó tổng dư nợ cho vay ước đạt 176.867 tỷ đồng, tăng 13,01% so đầu năm. Dư nợ cho vay tăng khá cao do các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã tích cực chủ động tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, chủ yếu cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

4 Lĩnh vực giao thông- vận tải:

Chỉ đạo các địa phương và các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong mùa mưa. Đồng thời, tập trung thực hiện các dự án trọng điểm theo Nghị quyết của Tỉnh ủy: dự án đường nối từ Bùi Hữu Nghĩa ra QL.1K, TP Biên Hòa theo hình thức BT, đường 319 nối ra cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây theo hình thức BOT cơ bản thực hiện bám sát theo kế hoạch.

Riêng đối với các dự án của Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh, thực hiện công tác GPMB dự án nút giao ngã tư Dầu Giây; có ý kiến với Bộ GTVT thống nhất các vị trí công chui, cầu vượt, đường gom cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết (lần 2), giao cắt giữa đường cao tốc Bến Lức - Long Thành với đường vào KCN Ông Kèo và các giao cắt, đầu nối giữa đường địa phương với cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, cao tốc Dầu Giây - Tân Phú.

Xem xét ban hành Quyết định quy định giá cước vận tải hàng hóa bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh; triển khai kế hoạch tăng cường phối hợp tổ chức quản lý xe đưa rước học sinh trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung chủ yếu đưa rước học sinh trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Trình Tổng cục Đường bộ xem xét bổ sung quy hoạch các tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh; đồng thời phối hợp với Công an tỉnh về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động vận tải tháng 7 năm 2018 tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách lưu thông. Dự ước so với cùng kỳ, 7 tháng đầu năm 2018, doanh thu vận tải tăng 12,3% đối với hàng hóa và tăng 12,73% đối với hành khách.

5. Tình hình đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 36.601 tỷ đồng, bằng 81,9% so với cùng kỳ, đạt 42,7% kế hoạch.

5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2018 do địa phương quản lý như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư và xây dựng do: UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch (điều chỉnh) năm 2018 là 3.657,017 tỷ đồng (không bao gồm nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 4.500 tỷ đồng); ước giải ngân 7 tháng đầu năm là 1.460,276 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch điều chỉnh năm.

UBND cấp huyện giao chỉ tiêu (điều chỉnh) là 3.005,932 tỷ đồng, ước giải ngân đến hết tháng đến hết tháng 7/2018 là 1.414 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch điều chỉnh.

5.2. Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2018 (gồm 4 dự án trọng điểm năm 2017 chuyển qua năm 2018 và 02 dự án khởi công mới):

- Dự án Hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc (dự án chuyển tiếp): Dự án triển khai hoàn thành Đường thi công kết hợp quản lý và nhà quản lý khu đầu mối; Dọn lòng hồ và đào đường ranh; Xây dựng tràn xả lũ. Đối với các hạng mục còn lại đang triển khai thi công, dự kiến nghiệm thu đưa vào sử dụng trong năm nay. Kế hoạch năm 2018, bố trí 43 tỷ đồng, giải ngân đến tháng 6/2018 là 17,5 tỷ đồng đạt 40,0% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa (dự án chuyển tiếp): dự án đang hoàn thiện để nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa (dự án chuyển tiếp): dự án đang hoàn thiện để nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Kế hoạch năm 2018, bố trí cho dự án là 140.000 triệu đồng. Giải ngân từ đầu năm tới thời điểm báo cáo: 82.539 triệu đồng (đạt 59% so với kế hoạch vốn năm 2018).

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 (dự án chuyển tiếp): dự án đã lựa chọn được nhà thầu cung cấp thiết bị ngày 25/12/2017 và trong quý III/2018 sẽ cung cấp và hoàn tất lắp đặt thiết bị theo quy định. Kế hoạch năm 2018 bố trí 130 tỷ đồng, đến hết tháng 6/2018 đã giải ngân là 24.310 triệu đồng. Dự kiến đến cuối năm 2018 giải ngân 100% kế hoạch.

- Dự án tuyến đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức – Long Thành), huyện Nhơn Trạch (dự án khởi công mới): Ngày 27/4/2018 đã có kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn lập thiết kế BVTC-DT công trình. Dự kiến trong quý III năm 2018 khởi công xây dựng công

trình. Kế hoạch năm 2018 bố trí 70 tỷ đồng, giải ngân từ đầu năm tới thời điểm hiện tại: 1.387 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2018 hoàn thành kế hoạch được giao.

- Dự án Xây dựng mới Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai (dự án khởi công mới): Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 11/7/2018. Dự kiến dự án khởi công trong quý III năm 2018. Kế hoạch năm 2018 bố trí 40.000 triệu đồng, giải ngân đến tháng 6/2018 là 1.454 triệu đồng, dự kiến đến hết năm 2018 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

6. Hoạt động thu hút đầu tư:

6.1. Đầu tư trong nước: tính đến ngày 18/7/2018 tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 10.328 tỷ đồng, bằng 74,46% so cùng kỳ; trong đó 37 dự án cấp mới với vốn đăng ký 10.044,4 tỷ đồng, bằng 76,84% so cùng kỳ và 12 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn bổ sung 283,87 tỷ đồng, bằng 36,74% so cùng kỳ.

Lũy kế đến ngày 18/7/2018 trên địa bàn tỉnh số dự án còn hiệu lực là 759 dự án có tổng vốn là 213.154,16 tỷ đồng.

6.2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): thu hút đầu tư từ khu vực nước ngoài đến ngày 18/7/2018 đạt khoảng 978 triệu USD, tăng 34,67% so cùng kỳ (năm 2017 là 726,2 triệu USD). Trong đó cấp mới 66 dự án với tổng vốn đăng ký 474 triệu USD và 54 dự án tăng vốn 504 triệu USD. Giải ngân tháng 7/2018 đạt 242 triệu USD (tương đương 5.624 tỷ đồng), bằng 38% so cùng kỳ, đạt 20% so với dự kiến giải ngân cả năm.

Nguyên nhân, tiến độ giải ngân thấp so với cùng kỳ do một số nước đang thắt chặt chính sách việc chuyển nguồn ngoại tệ ra nước ngoài; chính sách bảo hộ kinh tế của Mỹ nên các doanh nghiệp đang có xu hướng sản xuất sản phẩm để xuất qua thị trường Mỹ phải tạm dừng kế hoạch lại; song song đó các chủ đầu tư phải lên phương án kinh doanh khác nên việc giải ngân vốn bị chậm trễ. Bên cạnh đó, trong năm 2017 các dự án lớn đã giải ngân gần hết số vốn đầu tư đăng ký, các dự án mới cấp và điều chỉnh những tháng đầu năm 2018 còn đang làm các thủ tục đất đai, xây dựng nên số vốn giải ngân chưa cao. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai tăng cường rà soát tiến độ góp vốn, tiến độ thực hiện các dự án FDI, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và tiến độ góp vốn trong những tháng cuối năm.

Lũy kế đến ngày 18/7/2018 trên địa bàn tỉnh số dự án còn hiệu lực là 1.339 dự án có tổng vốn là 27,73 tỷ USD.

7. Công tác đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/7/2018, tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là: 20.832 tỷ đồng đạt khoảng 77,3 % so với cùng kỳ năm 2017 (26.941,5 tỷ đồng), trong đó số đăng ký thành lập mới là 1.922 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 16.556 tỷ đồng và 308 lượt doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với vốn đăng ký bổ sung là 4.276 tỷ đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả tại nhà: tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 15/7/2018 đã có 5.144 lượt doanh nghiệp

đăng ký trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, 551 doanh nghiệp đăng ký trả kết quả tại nhà; thực hiện hỗ trợ, soạn thảo được 408 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thông báo sử dụng mẫu dấu và đăng tải trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho các cá nhân, doanh nghiệp có đề nghị.

Lũy kế đến hết ngày 15/7/2018, toàn tỉnh có 31.820 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

Về tình hình giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh: Tính đến ngày 15/7/2018, có có 154 doanh nghiệp giải thể với số vốn 1.399 tỷ đồng và 137 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động. Nguyên nhân giải thể và chấm dứt hoạt động và tạm ngừng kinh doanh chủ yếu là do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:

Trong tháng 7/2018, xem xét ban hành kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển Biên Hòa - Đồng Nai (1698 - 2018).

Chỉ đạo các Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện việc cập nhật, thống kê và báo cáo hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 6 tháng đầu năm 2018.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020”; Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích tín ngưỡng mẫu Tam Phủ của người Việt ở Đồng Nai và di tích vùng đồng bào dân tộc ít người phục vụ lập danh mục quy hoạch lộ trình xếp hạng giai đoạn 2020 - 2030.

Triển khai thực hiện chiến lược và chương trình quốc gia về bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ năm 2018.

Trong tháng 7/2018, Đồng Nai đã tổ chức 01 giải quốc tế, 01 giải quốc gia, tham gia 05 giải quốc tế (đạt 05 HCV, 01 HCB, 01 HCD), 18 giải quốc gia (đạt 31 HCV, 34 HCB, 47 HCD), 01 giải khu vực (đạt 04 HCV, 01 HCB, 01 HCD).

2. Giáo dục đào tạo:

Chuẩn bị các nội dung, điều kiện tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ hệ cho cán bộ quản lý - giáo viên mầm non. Tổ chức tập huấn tài liệu hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực.

Công tác giáo dục tiểu học: Tiếp tục tập hợp số liệu, tình hình; đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục tiểu học năm học 2017-2018; triển khai Phương hướng nhiệm vụ năm học 2018-2019 cấp tiểu học.

Công tác giáo dục trung học – giáo dục thường xuyên: Kiểm tra trường chuẩn quốc gia. Tổ chức hội nghị các trung tâm Tin học – Ngoại ngữ trên địa bàn.

Phúc khảo bài thi kì thi tuyển sinh lớp 10 và THPT quốc gia. Cấp bản sao bằng THPT và trả lời thẩm tra văn bằng. In và cấp phiếu báo kết quả thi THPT Quốc gia. theo dõi và cập nhật thông tin đăng ký thay đổi nguyện vọng xét tuyển ĐH, CĐ theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hoạt động y tế:

Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống sốt xuất huyết và tay chân miệng; chủ động và giám sát và xử lý các ổ dịch... Thực hiện diệt lăng quăng vòng 2, giám sát chặt chẽ mật độ lăng quăng trước và sau khi thực hiện chiến dịch. Tiếp tục triển khai cơ sở điều trị methadone tại huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ và cơ sở điều trị cai nghiện ma túy cộng đồng tại huyện Xuân Lộc.

3.1. Công tác phòng chống dịch bệnh:

- *Sốt xuất huyết*: Trong tháng 7/2018 ghi nhận mắc 358 trường hợp, tăng 72,1% so với tháng trước, giảm 28,3% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: 54 trường hợp ngoại trú và 304 trường hợp nội trú, số trường hợp nội trú tăng 86,5% so với tháng trước và giảm 32,4% so với tháng cùng kỳ. Số ca mắc SXH cộng dồn hết tháng 7/2018 là 1.381 trường hợp, giảm 34% so với cùng kỳ. Tử vong 01 trường hợp.

- *Hoạt động xử lý ổ dịch*: Tổng số ổ dịch sốt xuất huyết Dengue được xác định và xử lý trong tháng 7/2018 là 55/55 ổ dịch đạt 100%. Số ổ dịch phát hiện tăng 20% so với tháng 6/2018. Tính từ đầu năm đến tháng 7/2018 là 278 ổ dịch được xử lý/279 ổ dịch phát hiện, đạt 99,6%. Trong tháng triển khai phun hóa chất chủ động diện rộng Phòng chống Sốt xuất huyết và Zika tại Tp.Biên Hòa, huyện Trảng Bom và huyện Nhơn Trạch. Làm việc với đoàn kiểm tra của Bộ Y tế về công tác phòng chống Sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh.

- *Tay chân miệng (TCM)*: Số trường hợp mắc trong tháng 7/2018 là 697 trường hợp, tăng 5,9% so với tháng trước và giảm 11,7% so với tháng cùng kỳ năm 2017. Trong đó: 249 trường hợp nội trú, giảm 7,8% so với tháng trước và 448 trường hợp ngoại trú, tăng 15,5% so với tháng trước. Số trường hợp mắc TCM cộng dồn đến cuối tháng 7 là 2.193 trường hợp, giảm 14,3% so với cùng kỳ.

Hoạt động xử lý ổ dịch TCM: Trong tháng phát hiện 105 ổ dịch và xử lý 102 ổ dịch, tăng 42% so với tháng trước. Số ổ dịch trong tháng tập trung tại TP. Biên Hòa và huyện Trảng Bom. Cộng dồn 255/258 ổ dịch được xử lý, đạt 98,8%.

- *Cúm A (H5N1), Zika*: Số trường hợp mắc Zika trong tháng là 01 trường hợp, tính đến thời điểm này số mắc cộng dồn là 01 trường hợp, giảm 01 so với cùng kỳ.

Trong tháng ghi nhận 05 trường hợp mắc Sốt rét, giảm 03 trường hợp so với tháng trước và tăng 05 trường hợp so với tháng cùng kỳ năm 2017. Số trường hợp mắc cộng dồn 7 tháng là 39 trường hợp, tăng 31 trường hợp so với cùng kỳ năm 2017.

Tiếp tục hoạt động giám sát dịch tễ sốt rét định kỳ tại xã Thanh Sơn huyện Định Quán và xã Hiếu Liêm huyện Vĩnh Cửu. Thực hiện điều tra ca bệnh, giám sát côn trùng và lấy lam, test xét nghiệm ổ bệnh. Triển khai tập huấn Dự án Phòng chống Sốt rét về “Giám sát côn trùng phòng chống sốt rét” và “Hướng dẫn giám sát, chẩn đoán và điều trị sốt rét” và cấp, phát thuốc, test hoạt động dự án cho Trung tâm y tế và Bệnh viện khu vực trên địa bàn tỉnh.

3.2. *Công tác khám, chữa bệnh và cung ứng thuốc*: Tổ chức cấp cứu, khám, chữa bệnh kịp thời và đúng quy chế chuyên môn, các bệnh viện tiếp tục thực hiện tốt Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816, triển khai nhiều kỹ thuật mới, “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Thực

hiện công tác khám, chữa bệnh đúng quy trình khám, chữa bệnh, chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng, sử dụng thuốc và các thủ tục thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

3.3. Về vệ sinh an toàn thực phẩm: Thực hiện công tác kiểm tra giám sát trong tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm (02 đoàn kiểm tra). Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức 3.533 lượt kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng, trong đó: 2.653 cơ sở đạt (chiếm 75,1%), số cơ sở vi phạm: 880 cơ sở với 11 cơ sở bị phạt tiền 48.125.000 đồng và nhắc nhở 777 cơ sở.

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:

4.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

Trong tháng đã giải quyết việc làm cho 9.746 lượt người. Trong đó: Đưa vào các doanh nghiệp 6.352 lượt người; Lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội: 3.394 lao động. Lũy kế từ đầu năm đến nay giải quyết được 57.370 lượt người đạt 71,7% so kế hoạch.

Tổ chức 01 sàn giao dịch việc làm với sự tham gia của 21 doanh nghiệp và 800 lượt người. Đã tư vấn việc làm cho 236 lượt lao động, tiếp nhận trực tiếp 1.688 hồ sơ

Trong tháng, có 5.498 người nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp, đã quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 6.420 người. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho 5.523 lượt lao động thất nghiệp, hỗ trợ học nghề cho 210 người

Tổ chức kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS cho 62 người lao động trúng tuyển.

Trong tháng 7 đã tuyển mới đào tạo nghề cho 9.021 người, trong đó Cao đẳng: 914 người, Trung cấp: 983 người, Sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 7.124 người. Trong đó: Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 116 người. Tính từ đầu năm đến nay đã tuyển mới 46.778 người, đạt 62% kế hoạch năm .

4.2 Công tác an sinh xã hội:

- Giải quyết chế độ cho 117 người có công với cách mạng và thân nhân, trong đó, đổi thẻ thương binh - bệnh binh: 05 trường hợp; bảo hiểm y tế: 18 trường hợp...; thực hiện rà soát hồ sơ người có công tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-BLĐTBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội; tổ chức kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7/2018.

- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim, hỗ trợ bệnh hiểm nghèo, khám đa khoa nhi, trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Công tác giảm nghèo: Thực hiện dự án truyền thông về giảm nghèo năm 2018 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đồng Nai.

Công tác cho vay vốn: Cho 615 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo vay mới với số tiền 21.679 triệu đồng.

5. Công tác nội vụ; ngoại vụ:

5.1 Công tác nội vụ:

Báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy về số liệu biên chế và tình hình sử dụng biên chế; xử lý những khó khăn, vướng mắc của UBND cấp huyện về biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong năm học 2018-2019 và đến năm 2021; phê duyệt danh sách 27 công chức, viên chức nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; lớp lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập và lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

Báo cáo Bộ Nội vụ về thực trạng tiêu chuẩn các đơn vị hành chính cấp xã, ấp, khu phố và chủ trương xây dựng Đề án điều chỉnh, nâng cấp, thành lập các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Rà soát các tiêu chí các xã, ấp trên địa bàn tỉnh thực hiện Nghị quyết 18.

Trình Tỉnh ủy ban hành Đề án Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chấp thuận thí điểm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại một số đơn vị.

Đôn đốc các đơn vị, địa phương: Rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đầu tư - xây dựng cho doanh nghiệp; Rà soát tình hình hoạt động tiếp nhận phản ánh kiến nghị qua Tổng đài DVC 1022.

5.2 Công tác ngoại vụ:

Về Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào nước ngoài, lãnh sự, chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự; xét, cho phép sử dụng thẻ APEC và quản lý hộ chiếu: xem xét, giải quyết theo thẩm quyền 194 hồ sơ đoàn ra, tăng 52 đoàn, chiếm tỷ lệ tăng 36,61% so với cùng kỳ năm 2017; giải quyết 20 đoàn nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, giảm 9 đoàn, chiếm tỷ lệ giảm 31,03 % so với cùng kỳ năm 2017; phối hợp xử lý 04 vụ việc liên quan đến yếu tố nước ngoài, tăng 1 vụ việc so với cùng kỳ năm 2017; chấp thuận cho 24 doanh nhân thuộc 11 doanh nghiệp được sử dụng thẻ ABTC; thực hiện giao 04 hộ chiếu công vụ và nhận lại 01 hộ chiếu ngoại giao, 01 hộ chiếu công vụ quản lý theo quy định; tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động về tăng cường công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Về Công tác đối ngoại nhân dân: xem xét ban hành Văn bản chấp thuận Viện nghiên cứu quốc tế và đối ngoại nhân dân Việt Nam (VPDS) thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam dự kiến triển khai dự án “Nghiên cứu về vấn đề lao động của Việt Nam và cơ hội cho dịch chuyển lao động trong khu vực ASEAN” tại Đồng Nai

6. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

6.1 Công tác tư pháp

Xem xét ban hành Quyết định quy định về: tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp; quy chế cung cấp thông tin cho công dân.

Triển khai thực hiện văn bản số 1811/BTP-KTrVB ngày 24/5/2018 của Bộ Tư pháp về việc phối hợp thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình.

Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018; tổ chức hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật quý II/2018 cho đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, cán bộ pháp chế các Sở ban ngành và lãnh đạo phòng Tư pháp cấp huyện.

6. 2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác thanh tra:

- Trong tháng 7/2018, toàn ngành thực hiện 23 cuộc tại 37 đơn vị trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyên sang 15 cuộc). Trong đó, có 18 cuộc theo kế hoạch, đột xuất 05 cuộc. Đã kết thúc 11 cuộc (ban hành kết luận 06 cuộc).

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: tổng số cuộc đã triển khai là 386 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2818 cơ sở kinh doanh, cá nhân, tổ chức; qua thanh tra đã phát hiện 667 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm; đã ra 666 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt 2.467,78 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,7%. Nội dung các vi phạm qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực Giao thông - Vận tải, Lao động; Văn hóa thể thao & Du lịch, Xây dựng, Y tế....

b) Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong tháng 7/2018, lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận mới giảm 125 đơn, tương đương giảm 19% so với tháng trước (tháng trước nhận 649 đơn); số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền nhận mới giảm 02 đơn, tương đương giảm 05%) so với tháng trước (tháng trước nhận 42 đơn). Tình hình khiếu kiện đông người trong kỳ giảm 04 lượt đoàn, giảm 383 người so với tháng trước; chủ yếu tập trung tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và huyện để phản ánh, kiến nghị.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng:

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 54 của Luật Phòng, chống tham nhũng; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, lãng phí. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:

1. Về quốc phòng – an ninh:

Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

2. Về trật tự an toàn xã hội

Phát hiện 22 vụ phạm pháp kinh tế, bắt 22 đối tượng, xử lý hành chính 3 vụ và 3 đối tượng với số tiền 54,5 triệu đồng so tháng trước, tăng 8 vụ (+57%). Vi phạm

trong lĩnh vực môi trường 21 vụ bắt 29 đối tượng, xử phạt hành chính 24 vụ và 24 đối tượng với số tiền 1.196,8 triệu đồng.

Xảy ra 65 vụ phạm pháp hình sự làm chết 4 người, bị thương 12 người thiệt hại 1.950 triệu đồng, đã điều tra và bắt 65 đối tượng, thu hồi 1.005 triệu đồng, so tháng trước giảm 35 vụ (-55,17%).

- *Tệ nạn xã hội (từ ngày 14/6/2018 đến ngày 11/7/2018)*

+ *Tệ nạn ma túy*: Phát hiện 57 vụ bắt 169 đối tượng, xử phạt hành chính 9 vụ và 94 đối tượng, lập hồ sơ khởi tố 5 vụ 6 đối tượng, so tháng trước giảm 22 vụ (-27,8%).

+ *Cờ bạc*: Phát hiện 33 vụ, bắt 170 đối tượng, xử phạt hành chính 12 vụ và 58 đối tượng, lập hồ sơ khởi tố 5 vụ và 8 đối tượng, so tháng trước giảm 6 vụ (-15,4%).

- *Tai nạn giao thông*

Tháng 7, xảy ra 20 vụ, làm chết 16 người, bị thương 07 người, so với tháng 7/2017 giảm 10 vụ (-33,3%), giảm 06 người chết (-27,3%), giảm 08 người bị thương (-53,3%). Lũy kế 7 tháng, xảy ra 226 vụ, làm chết 161 người, bị thương 142 người, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 08 vụ (+3,7%), giảm 16 người chết (-9%), giảm 07 người bị thương (-4,7%).

- *Tình hình cháy, nổ (từ ngày 14/6/2018 đến ngày 11/7/2018)*: Trong kỳ không xảy ra.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 8/2018:

Căn cứ Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018; Quyết định về một số chủ trương, biện pháp điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của UBND tỉnh và Kế hoạch, Chương trình triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương trong năm 2018, UBND tỉnh đề nghị các Sở ban ngành và địa phương trong tỉnh triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 8/2018, cụ thể:

1. Triển khai có hiệu quả các Nghị quyết thường kỳ và chuyên đề được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 6- HĐND tỉnh khóa IX, trong đó chú trọng thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về bổ sung các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2018 của tỉnh Đồng Nai; các giải pháp thu - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2018 (đợt 1).

2. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 7406/KH-UBND ngày 08/7/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018 và những năm tiếp theo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch đầu tư và xây dựng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019; Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo chỉ đạo của Chính phủ; Rà soát, đánh giá, phân loại khách hàng hiện đang có quan hệ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận vốn, tiết giảm chi phí để có mức lãi suất cho vay phù hợp, tiếp tục miễn, giảm lãi suất cho vay, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng với khách hàng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với Quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là Quỹ tín dụng nhân dân yếu kém.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tiếp tục theo dõi chỉ đạo công tác gieo trồng vụ Hè - Thu theo kế hoạch. Đồng thời, tập trung theo dõi sát diễn biến thời tiết, mực nước ở các sông, hồ chứa, có phương án phòng chống thiên tai. Đẩy nhanh thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và Chương trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ người dân bị thiệt hại do cá chết hàng loạt trên sông La Ngà.

6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan tiếp tục tập trung rà soát, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án chống ngập nước ở các khu vực trung tâm, đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là ở thành phố Biên Hòa.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát an toàn thực phẩm; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh để đẩy nhanh tiến độ phát triển bảo hiểm y tế, thực hiện các giải pháp ưu tiên trong khám, chữa bệnh đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung hoàn thành Kế hoạch hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2018-2019 ở các cấp học; Phối hợp với Công ty Sữa NutiFood tập huấn cho cán bộ giáo viên về việc triển khai thực hiện Đề án Sữa học đường năm học 2018-2019 cho 11 huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; hợp rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện các khâu của 2 kì thi tuyển sinh vào lớp 10 và kì thi THPT quốc gia.

9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2020 và mức hỗ trợ mới đối với các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Nội vụ, triển khai Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thôi việc theo nguyện vọng thuộc các cơ quan, tổ chức đơn vị được sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Khóa XII trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

11. Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy: Tiếp tục duy trì nghiêm các quy định, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cao điểm, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2018, một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 8/2018; UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh - phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái